

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2026/DSST
Ngày: 18-6-2026
V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm,
uy tín bị xâm phạm và xin lỗi công khai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2026/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và công khai xin lỗi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1982 và bà Lê Thị T, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn N trình bày:

Vào ngày 19/9/2022 ông L và bà T đưa hình ảnh, nội dung thể hiện ông N lừa đảo và có những bình luận sai sự thật trên mạng xã hội. Xúc phạm đến hôn nhân, mô tả của gia đình ông N, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần và công việc của ông N trong đời sống. Tại đơn khởi kiện, ông N yêu cầu ông L và bà T bồi thường cho ông N số tiền 50.000.000 đồng.

Căn cứ để ông N yêu cầu hiện nay ông N chưa có căn cứ vì tổn thất về tinh thần không đo lường được. Ông N yêu cầu ông L và bà T đăng công khai xin lỗi ông N. Hành vi đăng tin không đúng sự thật về ông N của ông L và bà T đã được Công an huyện B xử lý bằng hình thức vi phạm hành chính.

Ngày 07/5/2026, ông N làm đơn yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Yêu cầu ông L bồi thường số tiền 23.400.000 đồng và yêu cầu ông L đăng bài công khai xin lỗi trên mạng xã hội.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 10 tấm hình (phô tô) thể hiện 01 bài đăng có tên người dùng là “Nguyễn L”.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà T1 trình bày: Vụ việc xảy ra vào khoảng tháng 9 năm 2022, do chồng bà T1 là ông L bức xúc về việc ông N nợ tiền công làm công trình bếp nhà của ông N là 40.000.000 đồng, ông N không trả cho ông L nên ông L nhờ bà T1 qua hỏi số tiền ông N nợ, khi bà T1 sang nhà hỏi thì bị ông N chửi, đũa đánh, lúc đó có nhiều người can ngăn và chứng kiến. Sau khi xảy ra sự việc, ông L quá bức xúc nên có đăng ảnh ông N lên mạng xã hội Facebook dưới tài khoản tên Nguyễn L và bà T1 vào bài viết để bình luận liên quan đến sự việc nhưng ông L cũng đã xóa bài ngay sau đó. Vụ việc sau đó ông N đã trình báo lên Công an xã L, huyện B cũ. Vợ chồng bà T1 được mời lên làm việc nhiều lần, ông L cũng nhận thấy việc đăng bài viết là sai nên đã tổng cộng 03 lần đăng công khai lên mạng Facebook dưới tên tài khoản Nguyễn L để xin lỗi ông N về bài đăng trước đây. Công an huyện B cũng đã ra quyết định xử phạt ông L số tiền 5.000.000 đồng và đã nộp phạt. Nhưng sau đó ông N lại khởi kiện bà T1 và ông L ra Tòa án huyện B để đòi bồi thường thiệt hại, sau đó chuyển về Tòa án khu vực A- Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông N yêu cầu bà T1 và ông L đăng bài xin lỗi, bà T1 có ý kiến là chồng bà T1 là ông L đã đăng bài xin lỗi đăng 03 lần, hiện tại ông L cũng xóa tài khoản Facebook. Về phần số tiền 50.000.000 đồng ông N yêu cầu bà T1 và ông L bồi thường bà T1 yêu cầu ông N phải chứng minh thiệt hại, vì chỉ đăng bài đăng có 01 ngày là đã gỡ bỏ, ông N thiệt hại cái gì thì chứng minh, nếu chứng minh có thiệt hại bà T1 mới đồng ý bồi thường.

Ông L trình bày: T1 là vợ ông L. Vụ việc xảy ra vào khoảng tháng 9 năm 2022, do bức xúc về việc ông N nợ tiền công làm công trình bếp nhà của ông N là 40.000.000 đồng, ông N không trả cho ông L và khi bà T1 sang nhà hỏi thì ông N chửi, đũa đánh. Do quá bức xúc nên ông L đăng ảnh ông N lên mạng xã hội Facebook dưới tài khoản Nguyễn L, nay trong ngày hôm đó ông L đã xóa bài. Vụ việc sau đó ông N đã trình báo lên Công an xã L, huyện B cũ. Ông L được mời lên làm việc nhiều lần, ông L cũng nhận thấy việc đăng bài viết là sai nên đã tổng cộng

03 lần đăng công khai lên mạng facebook dưới tên tài khoản Nguyễn L để xin lỗi ông N về bài đăng trước đây. Công an huyện B cũng đã ra quyết định xử phạt ông L số tiền 5.000.000 đồng, ông L đã nộp phạt vào ngày 14/6/2023, ông N lại khởi kiện ông L ra Tòa án huyện B để đòi bồi thường thiệt hại, sau đó chuyển về Tòa án khu vực A- Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông N yêu cầu ông L đăng bài xin lỗi thì ông L có ý kiến là ông L đã đăng bài xin lỗi rồi, đăng 03 lần, hiện tại ông L cũng xóa tài khoản facebook rồi, còn số tiền 50.000.000 đồng mà ông N yêu cầu bồi thường, ông L không đồng ý vì ông N không chứng minh được thiệt hại.

Chứng cứ bị đơn cung cấp: Biên lai thu thuế, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính số biên lai số 0966978 ngày 14/6/2023 (bản chính).

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ biên bản xử phạt hành chính của Công an huyện B: xác định bị đơn có hành vi xúc phạm nguyên đơn trên mạng xã hội. Về tổn thất về mặt tinh thần: do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên căn cứ khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường tương đương 10 tháng lương cơ bản, vì vậy, mức bồi thường do nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ. Về đăng bài công khai xin lỗi: Căn cứ khoản 5 Điều 34 Bộ luật Dân sự, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Từ những đánh giá phân tích nêu trên, đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông N khởi kiện bị đơn ông L và bà T1 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu công khai xin lỗi. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và xin lỗi công khai; Bị đơn ông L và bà T1 có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cư trú. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét nội dung:

[3.1] Nguyên đơn trình bày: ngày 19/9/2022, ông L và bà T1 đưa hình ảnh, nội dung thể hiện ông N lừa đảo và có những bình luận sai sự thật trên mạng xã hội. Xúc phạm đến hôn nhân, mô tả của gia đình ông N, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần và công việc của ông N trong đời sống. Quá trình tố tụng, bị đơn ông L và bà T1 thừa nhận có sự việc như ông N trình bày, ông L là người đưa tin và đăng bài, bà T1 là người bình luận trong phần bài viết của ông L, sự việc này ông L đã bị xử phạt hành chính 5.000.000 đồng tại Quyết định xử phạt số 37/QĐ-XPHC ngày 18/4/2023 của Công an huyện B, ông L đã đóng phạt đối với số tiền trên. Các bên đã thừa nhận các tình tiết, sự kiện trên nên là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Tại đơn khởi kiện ông N khởi kiện buộc ông L và bà T1 cùng bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và buộc đăng bài xin lỗi công khai. Ngày 07/5/2026, ông N làm đơn yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Yêu cầu ông L bồi thường số tiền 23.400.000 đồng và yêu cầu ông L đăng bài công khai xin lỗi trên mạng xã hội xét việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 08/2026/QĐ-YCCCTLCC ngày 07-5-2026, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ PV06 có Công văn số 4584/PV06-Đ3 ngày 03-6-2026 cung cấp các tài liệu sau: Quyết định xử phạt hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 18/04/2023 do Công an huyện B, Công an tỉnh B lập (đối tượng Nguyễn Đình L), (Có 01 bản sao tài liệu lưu trữ kèm theo). Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-XPHC ngày 28/03/2023 do Công an huyện B, Công an tỉnh B lập (đối tượng Nguyễn Đình L), (Có 01 bản sao tài liệu lưu trữ kèm theo); Biên lai nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0966978 ngày 28/04/2023 do Ngân hàng TMCP N1, Chi nhánh B, Phòng G thu (đối tượng Nguyễn Đình L), (Có 01 bản sao tài liệu lưu trữ kèm theo). Theo đó ông L “Đã có các hành vi, vi phạm hành chính: Vào ngày 09/9/2022, ông Nguyễn Đình L có hành vi sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn L”, ID: 100032248207700 đăng tải bài viết kèm theo 02 (hai) hình ảnh nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Hoàng Văn N, sinh năm: 1983, nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương”. Vì vậy, ông N yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và xin lỗi công khai là có căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 34 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Mức yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại đơn khởi kiện ông N khởi kiện buộc ông L và bà T1 cùng bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và buộc đăng bài công khai xin lỗi. Ngày 07/5/2026, ông N làm đơn yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Yêu cầu ông L bồi thường số tiền 23.400.000 đồng,

mức yêu cầu này không quá 10 lần mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Nguyên đơn ông N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu ông L và bà T1 bồi thường là 26.600.000 đồng đồng thời không yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 34, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn N đối với bị đơn ông Nguyễn Đình L và bà Lê Thị T về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và xin lỗi công khai”.

Buộc ông Nguyễn Đình L phải xin lỗi công khai.

Buộc ông Nguyễn Đình L bồi thường cho ông Hoàng Văn N số tiền 23.400.000 (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 26.600.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đình L phải chịu 1.470.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai